

THÔNG BÁO**V/v: Nghỉ giao dịch một số mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam**

Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam (MXV) xin thông báo lịch nghỉ giao dịch của một số mặt hàng hiện đang niêm yết giao dịch tại MXV như sau:

Thứ 3 (31/12/2024):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch	
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường	
2	Đậu tương	ZSE				
3	Dầu đậu tương	ZLE				
4	Khô đậu tương	ZME				
5	Lúa mỳ	ZWA				
6	Ngô Mini	XC				
7	Đậu tương Mini	XB				
8	Lúa mỳ Mini	XW				
9	Lúa mỳ Kansas	KWE				
10	Gạo thô	ZRE				
11	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Nghỉ giao dịch	
12	Cacao	CCE				
13	Bông	CTE				
14	Đường 11	SBE				
15	Đường trắng	QW		ICE EU		
16	Cà phê Robusta	LRC				
17	Dầu cọ thô	MPO				
18	Cao su RSS3	TRU		BMDX		OSE
19	Cao su TSR 20	ZFT				

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
20	Quặng sắt	FEF	Kim loại	SGX	Giao dịch bình thường
21	Bạc	SIE		COMEX	
22	Bạc Mini	MQI	Kim loại	COMEX	Giao dịch bình thường
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE			
25	Đồng Mini	MQC			
26	Đồng Micro	MHG			
27	Nhôm COMEX	ALI			
28	Bạch kim	PLE		Năng lượng	
29	Dầu WTI	CLE			
30	Dầu WTI Mini	NQM			
31	Dầu WTI Micro	MCLE			
32	Xăng pha chế	RBE			
33	Khí tự nhiên	NGE			
34	Khí tự nhiên Mini	NQG	ICE Singapore		Đóng cửa: 3:00 ngày 01/01/2025
35	Dầu Brent Mini	BM			
36	Dầu Brent	QO			
37	Dầu ít lưu huỳnh	QP	ICE EU		
38	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	Giao dịch bình thường
39	Nhôm LME	LALZ / AHD			
40	Chì LME	LEDZ / PBD			
41	Thiếc LME	LTIZ / SND			
42	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
43	Niken LME	LNIZ / NID			
44	Thép thanh vằn LME	SSR			
45	Thép phế liệu LME	SSC			
46	Thép cuộn cán nóng LME	LHC			

Thứ 4 (01/01/2025):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Nghỉ giao dịch
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mỳ	ZWA			
6	Lúa mỳ Kansas	KWE			
7	Gạo thô	ZRE			
8	Ngô Mini	XC			
9	Đậu tương Mini	XB			
10	Lúa mỳ Mini	XW			
11	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	
12	Cacao	CCE			
13	Đường 11	SBE			
14	Bông	CTE			
15	Đường trắng	QW		ICE EU	
16	Cà phê Robusta	LRC			
17	Cao su RSS3	TRU			
18	Dầu cọ thô	MPO			
19	Cao su TSR 20	ZFT		BMDX	
20	Quặng sắt	FEF			
21	Bạc	SIE	SGX		
22	Bạc Mini	MQI			
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE			
25	Đồng Mini	MQC	Kim loại	COMEX	
26	Đồng Micro	MHG			
27	Nhôm COMEX	ALI			
28	Bạc kim	PLE			

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
29	Dầu WTI	CLE	Năng lượng	NYMEX	Nghỉ giao dịch
30	Dầu WTI Mini	NQM			
31	Dầu WTI Micro	MCLE			
32	Xăng pha chế	RBE			
33	Khí tự nhiên	NGE			
34	Khí tự nhiên Mini	NQG		ICE Singapore	
35	Dầu Brent Mini	BM			
36	Dầu Brent	QO			
37	Dầu ít lưu huỳnh	QP			
38	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	
39	Nhôm LME	LALZ / AHD			
40	Chì LME	LEDZ / PBD			
41	Thiếc LME	LTIZ / SND			
42	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
43	Niken LME	LNIZ / NID			
44	Thép thanh vằn LME	SSR			
45	Thép phế liệu LME	SSC			
46	Thép cuộn cán nóng LME	LHC			

Thứ 5 (02/01/2025):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Mở cửa: 21:30
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mì	ZWA			
6	Lúa mì Kansas	KWE			

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch	
7	Gạo thô	ZRE	Nông sản	CBOT	Mở cửa: 21:30	
8	Ngô Mini	XC				
9	Đậu tương Mini	XB				
10	Lúa mỳ Mini	XW				
11	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Giao dịch bình thường	
12	Cacao	CCE				
13	Đường 11	SBE				
14	Bông	CTE		ICE EU		
15	Đường trắng	QW				
16	Cà phê Robusta	LRC				
17	Cao su RSS3	TRU			OSE	Nghỉ giao dịch
18	Dầu cọ thô	MPO			BMDX	Giao dịch bình thường
19	Cao su TSR 20	ZFT			SGX	
20	Quặng sắt	FEF	Kim loại			
21	Bạc	SIE		COMEX		
22	Bạc Mini	MQI				
23	Bạc Micro	SIL				
24	Đồng	CPE				
25	Đồng Mini	MQC				
26	Đồng Micro	MHG				
27	Nhôm COMEX	ALI				
28	Bạch kim	PLE		NYMEX		
29	Dầu WTI	CLE	Năng lượng			
30	Dầu WTI Mini	NQM				
31	Dầu WTI Micro	MCLE				
32	Xăng pha chế	RBE				
33	Khí tự nhiên	NGE				
34	Khí tự nhiên Mini	NQG				

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
35	Dầu Brent Mini	BM	Năng lượng	ICE Singapore	Giao dịch bình thường
36	Dầu Brent	QO		ICE EU	
37	Dầu ít lưu huỳnh	QP			
38	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	
39	Nhôm LME	LALZ / AHD			
40	Chì LME	LEDZ / PBD	Kim loại	LME	
41	Thiếc LME	LTIZ / SND			
42	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
43	Niken LME	LNIZ / NID			
44	Thép thanh vằn LME	SSR			
45	Thép phế liệu LME	SSC			
46	Thép cuộn cán nóng LME	LHC			

Sau thời gian nghỉ trên, việc giao dịch các mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam sẽ trở lại bình thường theo khung giờ giao dịch đã được MXV công bố.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Thành viên Kinh doanh;
- Thành viên Môi giới;
- Các Khối: QLTV, QLGD, QLRR, CNTT, TCKT, Trung tâm TTBT;
- Lưu: Khối QLGD, HC./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đức Quang